

Số: 60 /TB-HĐBT

Nha Trang, ngày 21 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO

**V/v: Niêm yết Phương án dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
Dự án: Đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp,
thành phố Nha Trang (Đợt 29 - 02 trường hợp – 02 thửa)**

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Văn bản số 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016 của Thủ tướng Chính Phủ V/v phê duyệt Khung chính sách tái định cư của Dự án vay vốn WB;

Căn cứ Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa Về việc sửa đổi, bổ sung bản Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà



theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định hạn mức giao đất ở; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản 936/SXD-KTXD ngày 09/5/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 27/3/2014;

Căn cứ Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định giá bồi thường, hỗ trợ các loại vật nuôi, cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình cáp, điện, nước sạch khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/1/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa Phê duyệt một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa Phê duyệt điều chỉnh giá đất bồi thường đất nông nghiệp vượt hạn mức 750 m² của dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa Phê duyệt giá đất cụ thể để bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư Ngọc Hiệp tại phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 756/TB-UBND ngày 01/9/2016 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 4050/QĐ-HĐBT ngày 09/9/2016 của UBND thành phố Nha Trang về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-HĐBT ngày 21/9/2016 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về việc Thành lập Tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-HĐBT ngày 12/3/2018 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Về việc kiện toàn tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Thông báo số 306/TB-UBND ngày 17/4/2018 của UBND thành phố Nha Trang Về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 756/TB-UBND ngày 01/9/2016 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Thông báo số 181/TB-HĐBT ngày 10/5/2018 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Về việc kiểm kê xác định khối lượng bồi thường, giải toả thu hồi đất để thực hiện theo Thông báo số 306/TB-UBND ngày 17/4/2018 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 756/TB-UBND ngày 01/9/2016 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Thông báo số 100/TB-UBND ngày 21/1/2019 của UBND thành phố Nha Trang Về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 306/TB-UBND ngày 17/4/2018 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 756/TB-UBND ngày 01/9/2016 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 4636/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND thành phố Nha Trang Về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND thành phố Nha Trang Về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-HĐBT ngày 19/01/2021 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Về việc kiện toàn Tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ kết luận của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại cuộc họp ngày 16/4/2021 V/v xét Phương án dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với 08 trường hợp (đợt 43) thuộc dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang.

Nhằm công khai phương án dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp thông báo:

1. Niêm yết phương án dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi gồm 02 trường hợp – 02 thửa (có Phương án dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đính kèm).

Địa điểm niêm yết: Trụ sở UBND phường Ngọc Hiệp; Ban QLDA phát triển tỉnh Khánh Hòa địa chỉ 204 Thống Nhất, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang; tại tổ dân phố của các khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

Thời hạn niêm yết: 20 ngày kể từ ngày ~~22/6~~ 22/6/2021 đến hết ngày ~~12/7~~ 12/7/2021.

2. Đề nghị hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng đã được xét kinh phí bồi thường, hỗ trợ đến tại địa điểm niêm yết nêu trên để xem và đóng góp ý kiến về phương án dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo, nếu hộ gia đình, cá nhân nào có ý kiến đóng góp hoặc bổ sung hồ sơ, đề nghị liên hệ UBND phường Ngọc Hiệp hoặc Ban QLDA phát triển tỉnh Khánh Hòa để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

3. Hết thời hạn niêm yết nếu không có ý kiến đóng góp hoặc bổ sung hồ sơ, Ban QLDA phát triển tỉnh Khánh Hòa hoàn chỉnh phương án chuyển phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Nha Trang thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. 

Nơi nhận:

- UBND thành phố Nha Trang (báo cáo);
- Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao thành phố Nha Trang;
- Báo Khánh Hòa (đăng tin 2 lần);
- Phòng TN-MT, QLĐT, TC-KH (phối hợp);
- UBND phường Ngọc Hiệp (thực hiện);
- Ban QLDA phát triển tỉnh Khánh Hòa (thực hiện)
- Lưu: VT, CV.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TP
Lê Đại Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ NGỌC HIỆP
THÀNH PHỐ NHA TRANG
ĐỢT 29 – 02 TRƯỜNG HỢP – 02 THỬA**

(Đính kèm Thông báo số 62./TB-HĐBT ngày ..21. tháng ..6... năm 2021 của HĐBT, HT & TĐC)

Năm 2021



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ - ĐỢT 29 (02 TRƯỜNG HỢP)
DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ NGỌC HIỆP

Stt	Chủ sử dụng đất	Loại đất	Thửa đất, tờ bản đồ	Tổng diện tích đất (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Tái định cư (lô)	Ghi chú
1	Ông Trần Văn Tùng và bà Đỗ Thị Hồng Sương	Đất trồng cây lâu năm	59/01	158,50	158,50	0,00	580.220.868		
2	Ông Bùi Hữu Hạnh	Đất nghĩa trang Lò Gạch	04/07	126,30	27,70	98,60	0		
Cộng:			2 Thửa	284,8	186,2	98,6	580.220.868		

**PHƯƠNG ÁN KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ ĐỢT 29 - 02 TRƯỜNG HỢP
DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU TÁI ĐỊNH CƯ NGỌC HIỆP, PHƯỜNG NGỌC HIỆP, THÀNH PHỐ NHA TRANG**

I/ Căn cứ pháp lý để lập phương án:

A. Các văn bản về chính sách bồi thường, hỗ trợ:

- 1/ Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc Hội
- 2/ Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013
- 3/ Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất
- 4/ Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- 5/ Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.
- 6/ Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
- 7/ Căn cứ Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.
- 8/ Căn cứ Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định giá các loại đất năm 2015 ổn định 5 năm 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
- 9/ Căn cứ Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định hạn mức giao đất ở; hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- 10/ Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.
- 11/ Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại bản Quy định kèm theo Quyết định 30/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định giá các loại đất năm 2015 ổn định 5 năm 2015 - 2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
- 12/ Căn cứ Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về bồi thường, hỗ trợ đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình cáp, điện, nước sạch khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
- 13/ Căn cứ Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định giá bồi thường, hỗ trợ các loại vật nuôi, cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- 14/ Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa Về việc sửa đổi, bổ sung bản Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014 và Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa.
- 15/ Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
- 16/ Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.
- 17/ Căn cứ Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa
- 18/ Căn cứ Văn bản 936/SXD-KTXD ngày 09/5/2014 V/v Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 27/3/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa
- 19/ Căn cứ Công văn 94/STNMT-GĐBTĐC ngày 12/1/2017 Về việc giải quyết đối với trường hợp diện tích thửa đất ở còn lại sau khi thu hồi không đảm bảo các điều kiện theo quy định.
- 20/ Căn cứ Văn bản số 32/STC-QLG&CS ngày 05/01/2021 của Sở tài chính tỉnh Khánh Hòa V/v Giá gạo 06 tháng cuối năm 2020 để tính hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất cho các trường hợp bị thu hồi đất để thực hiện dự án theo quy định.
- 21/ Căn cứ văn bản số 1541/QLĐT-TTXXD ngày 28/4/2021 của Phòng Quản lý Đô thị thành phố Nha Trang về việc “Bồi thường công trình, vật kiến trúc xây dựng khi chưa cấp giấy phép xây dựng”

B. Các văn bản liên quan đến dự án:

- 1/ Căn cứ Thông báo số 124/TB-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa Thông báo kết luận của UBND tỉnh về cuộc họp nghe báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát công tác chuẩn bị Dự án môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu Dự án thành phố Nha Trang (đợt giám sát của Ngân hàng Thế giới từ ngày 11 đến ngày 15/11/2016)
- 2/ Căn cứ Văn bản số 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016 của Thủ tướng Chính Phủ V/v phê duyệt Khung chính sách tái định cư của Dự án vay vốn WB
- 3/ Căn cứ Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND ngày 9/12/2015 của HĐND tỉnh Khánh Hòa V/v thông qua danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác trong năm 2016 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
- 4/ Căn cứ Nghị Quyết số 24/NQ-HĐND ngày 26/10/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa V/v thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất bổ sung để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
- 2/ Căn cứ Thông báo số 756/TB-UBND ngày 01/9/2016 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang
- 3/ Căn cứ Thông báo số 261/TB-HĐBT ngày 21/9/2016 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Về việc kê khai, di dời mồ mã thuộc phạm vi giải tỏa Dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang
- 4/ Căn cứ Thông báo số 262/TB-HĐBT ngày 21/9/2016 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư V/v Kiểm kê xác định khối lượng bồi thường, giải tỏa thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang
- 5/ Căn cứ Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa Về việc Điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Ngọc Hiệp, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang.
- 6/ Căn cứ Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa Về việc phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang
- 7/ Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/1/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa Phê duyệt một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.
- 8/ Căn cứ Thông báo số 306/TB-UBND ngày 17/4/2018 của UBND thành phố Nha Trang Về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 756/TB-UBND ngày 01/9/2016 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang
- 9/ Căn cứ Thông báo số 181/TB-HĐBT ngày 10/5/2018 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Về việc kiểm kê xác định khối lượng bồi thường, giải tỏa thu hồi đất để thực hiện theo Thông báo số 306/TB-UBND ngày 17/4/2018 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 756/TB-UBND ngày 01/9/2016 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp.
- 10/ Căn cứ Thông báo số 100/TB-UBND ngày 21/1/2019 của UBND thành phố Nha Trang Về việc điều chỉnh diện tích thu hồi đất tại Thông báo số 306/TB-UBND ngày 17/4/2018 của UBND thành phố Nha Trang về việc điều chỉnh một số nội dung tại Thông báo số 756/TB-UBND ngày 01/9/2016 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp.
- 11/ Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND thành phố Nha Trang về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang
- 12/ Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-HĐBT ngày 19/01/2021 của UBND thành phố Nha Trang về việc kiện toàn Tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp.
- 13/ Căn cứ Văn bản số 4704/STNMT-CCQLĐĐ ngày 05/11/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Về việc phúc đáp văn bản số 1493/BQL-MTXH ngày 27/10/2020 của Ban QLDA Phát triển.
- 14/ Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng CSHT Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang.

Số thứ tự: 01
Ông: Trần Văn Tùng
Bà: Đỗ Thị Hồng Sương

1) Thông tin về người sử dụng đất và thửa đất bị thu hồi:

- Họ và tên chủ sở hữu và sử dụng đất: **Ông Trần Văn Tùng và bà Đỗ Thị Hồng Sương**
- Số hiệu thửa đất thu hồi: thửa đất số **59** tờ bản đồ số **01** chiếu tương ứng một phần thửa đất số 139 tờ bản đồ địa chính số 11 phường Ngọc Hiệp, loại đất theo hiện trạng: Đất có nhà ở.
- Diện tích thửa đất: 158,5 m², diện tích giải tỏa: 158,5 m², diện tích còn lại: 0,0 m²
- Địa chỉ giải tỏa: Tổ 8 Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang
- Hộ khẩu số: 377637 cấp ngày 20/8/2007; Địa chỉ: Tổ 8 Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang; Chủ hộ: Trần Văn Tùng; Gồm: 05 khẩu (Tại vị trí giải tỏa)

2) Nguồn gốc đất và các giấy tờ liên quan:

- Giấy xác nhận về thửa đất thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường giải tỏa số 1242/XN-UBND ngày 06/8/2020 của UBND phường Ngọc Hiệp xác nhận. Nội dung:
Thửa đất số 59 tờ bản đồ số 01 có nguồn gốc:
Là đất có nguồn gốc lâu đời của Tộc họ để lại cho ông Trần Văn Sung sử dụng từ trước năm 1975 đến nay.
Ngày 21/7/2002, ông Trần Văn Sung và bà Nguyễn Thị Lừm trích 01 phần đất diện tích 180 m² tặng cho ông Trần Văn Tùng và bà Đỗ Thị Hồng Sương. Việc tặng cho không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.
Hiện nay diện tích sử dụng thực tế 158,5 m² chênh lệch giảm 21,5 m² so với giấy tặng cho là do tại thời điểm tặng cho đo đạc không chính xác. Ranh giới sử dụng ổn định hiện không tranh chấp.
- Thời điểm sử dụng đất: tiếp tục sử dụng ngày 21/7/2002 đến nay.
- Thời điểm xây dựng nhà, công trình và vật kiến trúc trên đất: Công trình nhà ở do ông Trần Văn Tùng và bà Đỗ Thị Hồng Sương xây dựng năm 2007. Hộ gia đình ông Trần Văn Tùng và bà Đỗ Thị Hồng Sương ăn ở, sinh hoạt tại vị trí giải tỏa từ năm 2007 đến nay ổn định và hiện không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn phường Ngọc Hiệp.
- Số nhân khẩu đang cư trú tại vị trí giải tỏa: 06 khẩu
- Thời gian chuyển đến cư trú: năm 2007
- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm (có nhà ở).

- Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường giải tỏa số 82/BB ngày 05/10/2016
- Biên bản kiểm tra xác minh bổ sung kết cấu khối lượng công trình vật kiến trúc bồi thường giải tỏa ngày 02/4/2019
- Bản tự kê khai của bà Đỗ Thị Hồng Sương ngày 05/10/2016
- Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất số 59 tờ bản đồ địa chính số 01 do Trung tâm kỹ thuật TN&MT xác lập
- Giấy thỏa thuận về việc tặng cho quyền sử dụng đất của ông Trần Văn Sung và bà Nguyễn Thị Lừm cho ông Trần Văn Tùng và bà Đỗ Thị Hồng Sương ngày 21/7/2002 (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền), diện tích 180 m².
- Đơn xác nhận có nhà, đất ở ổn định của ông Trần Văn Tùng được UBND phường Ngọc Hiệp xác nhận ngày 09/8/2010.
- Đơn cam kết của ông Trần Văn Sung và bà Nguyễn Thị Lừm về việc hợp thức hóa quyền sử dụng đất cho bên nhận là ông Trần Văn Tùng và bà Đỗ Thị Hồng Sương để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/6/2011 được UBND phường Ngọc Hiệp xác nhận.
- Biên lai thu thuế nhà, đất của ông Trần Văn Tùng năm 2011.
- Biên lai thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của ông Trần Văn Tùng từ năm 2012 đến năm 2015.
- Biên lai thu tiền (ngoài các khoản thu sử dụng biên lai ngành thuế) của ông Trần Văn Tùng năm 2010
- Hóa đơn tiền điện của ông Trần Văn Tùng năm 2016
- Hóa đơn GTGT (thu tiền nước của ông Trần Văn Tùng năm 2016
- Phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của ông Trần Văn Tùng và bà Đỗ Thị Hồng Sương được UBND phường Ngọc Hiệp xác nhận ngày 15/8/2019
- Báo cáo số 50/BC-CAP ngày 19/3/2020 của Công an phường Ngọc Hiệp về việc kiểm tra, xác minh tình trạng cư trú, ăn ở của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng giải tỏa dự án đầu tư Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, trong đó có hộ ông Trần Văn Tùng, STT: 55, có 06 nhân khẩu ăn ở thực tế tại vị trí giải tỏa. Trong đó 05 nhân khẩu đăng ký thường trú và 01 nhân khẩu không đăng ký thường trú

3) Kết quả xét bồi thường hỗ trợ:

Chính sách áp dụng							Hạng mục bồi thường hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng BT,HT	Mức BT (%)	Mức HT (%)	ĐƠN GIÁ (đồng)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)
I/ Đất:												104.610.000		
Tờ bản đồ	Số hiệu thửa đất	Hiện trạng sử dụng	Vị trí	Diện tích (m²)	Diện tích thu hồi (m²)	Diện tích còn lại (m²)	- Diện tích giải tỏa: 158,50 m² Bồi thường đất nông nghiệp trồng cây lâu năm cùng thửa đất ở vị trí 4 (ngõ hẻm chiều rộng từ 2m đến dưới 3,5m), đường Hương lộ Ngọc Hiệp. Đoạn từ hết Tỉnh xá Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45 (Lương Định Của), đường loại 5, hệ số đường 0,8. Đơn giá: 660.000đ/m²	m²	158,50	100%		660.000	104.610.000	
- Đất trồng cây lâu năm														
01	59	có nhà ở	4	158,5	158,5	0,0								
Cộng				158,5	158,5	0,0								
a/ Bồi thường, hỗ trợ về đất: + khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013 + khoản 1 Điều 12 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ b/ Giá đất bồi thường thực hiện theo: + Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa + Văn bản số 4704/STNMT-CCQLĐĐ ngày 05/11/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường. c/ Căn cứ Biên bản làm việc V/v xác định vị trí tiếp giáp các thửa đất theo chỉ đạo của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Biên bản họp ngày 28/6/2017 dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang. Vị trí thửa đất: Vị trí 4 đường Hương lộ Ngọc Hiệp														
II/ Tài sản gắn liền với đất:												464.610.868		
- Hỗ trợ theo khoản 4 Điều 1 Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/1/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa - Đơn giá bồi thường theo Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 và Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa - Áp dụng Bảng Giá VLXD trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa Quý IV năm 2020 theo Công bố số 4473/CBGVL-LS ngày 24/12/2020							1/ Công trình và vật kiến trúc trên đất: - Nhà 1 tầng, tường xây gạch 100 - 200, tường sơn nước, nền gạch men, mái lợp tole, mặt tiền có sảnh sử dụng kết cấu BTCT, có 1 phần trang trí đá mài, móng đá chẻ cao trên cox nền 1 m, nhà có gác lửng gỗ, cửa gỗ tốt, trần la phong nhựa, có hệ thống điện nước, hệ vệ sinh hoàn chỉnh. Diện tích 109,60 m² <i>Áp dụng đơn giá: 3.172.000 đ/m² giảm 5% do tường xây gạch 100 - 200, điều chỉnh hệ số 1,04 do tường sơn nước, hệ số 1,035 do có hệ thống điện nước quy định tại Stt 11, Mục A, Phụ lục 1 và Điểm 2, Điểm 8, Phụ lục 5</i> • Diện tích gác lửng gỗ (4,8*3) = 14,40 m² <i>Áp dụng đơn giá quy định tại Điểm 5 Phụ lục 5.</i> • Ôp men nhà vệ sinh. Diện tích: (1,8*1,8)*2 + (2*1,8) =	m²	109,60		100%	3.251.300	356.342.480	
							m²	14,40		100%	513.000	7.387.200		
							m²	10,08		100%	350.000	3.528.000		

10,08 m ² . <i>Áp dụng đơn giá quy định tại Stt 33, Mục A, Phụ lục 2</i> • Ốp men nhà tắm. Diện tích: $(1,9 \times 1,6) \times 2 + (1,7 \times 1,6) = 8,80$ m ² .	m ²	8,80	100%	350.000	3.080.000
<i>Áp dụng đơn giá quy định tại Stt 33, Mục A, Phụ lục 2</i> • Ốp men tường nhà. Diện tích: $(3,2 \times 1,0) = 3,20$ m ² .	m ²	3,20	100%	350.000	1.120.000
<i>Áp dụng đơn giá quy định tại Stt 33, Mục A, Phụ lục 2</i> • Ốp men bếp. Diện tích: $(0,82 \times 4,1) + (1,2 \times 0,8) = 4,32$ m ² .	m ²	4,32	100%	350.000	1.512.700
<i>Áp dụng đơn giá quy định tại Stt 33, Mục A, Phụ lục 2</i> • Trang trí đá mài chân cầu thang. Diện tích: $(0,73 \times 0,48) + (0,5 \times 0,73) + (1,18 \times 0,73) + (0,2 \times 1,5) = 1,88$ m ²	m ²	1,88	100%	357.000	670.018
<i>Áp dụng đơn giá quy định tại Stt 26, Mục A, Phụ lục 2</i> • Trang trí đá mài tam cấp nhà. Diện tích: $(1,0 \times 4,0) = 4,0$ m ²	m ²	4,00	100%	357.000	1.428.000
<i>Áp dụng đơn giá quy định tại Stt 26, Mục A, Phụ lục 2</i> • Đá granit ốp bếp. Diện tích: $(2,6 + 1,5) \times 0,6 = 2,46$ m ²	m ²	2,46	100%	749.000	1.842.540
<i>Áp dụng đơn giá quy định tại Stt 34, Mục A, Phụ lục 2.</i> - Mái che cột kèo sắt, mái lợp tole, nền gạch men. Diện tích 30,70 m ²	m ²	30,70	100%	1.004.000	30.822.800
<i>Áp dụng đơn giá: 736.000 đ/m² quy định tại Stt 04, Mục B, Phụ lục 1; giảm 121.000 đ/m² do không có nền xi măng (cả bê tông lót), cộng 389.000 đ/m² do có lát gạch men nền (cả bê tông lót) quy định tại Stt 32 và Stt 37, Mục A, Phụ lục 2</i>					
- Sân lát gạch men, có bê tông lót, diện tích $(1,7 \times 0,6) = 1,02$ m ²	m ²	1,02	100%	389.000	7.009.780
<i>Áp dụng đơn giá quy định tại Stt 37, Mục A, Phụ lục 2.</i> - Công trụ xây gạch, cánh thép tấm + thép hình. Diện tích: $(2 \times 2,1) + (2 \times 3,2) = 10,6$ m ²	m ²	10,60	100%	1.430.000	15.158.000
<i>Áp dụng đơn giá quy định tại Stt 13, Mục B, Phụ lục 1.</i> - Tường rào xây gạch cao 0,7 m tính từ mặt móng, móng xây 2 lớp đá chẻ kết hợp song sắt cao 1,1 m, dài 25 m <i>Áp dụng đơn giá: 1.459.000 đ/md giảm 23% do tường cao 0,7 m, quy định tại Stt 10, Mục B, Phụ lục 1.</i>	md	25,00	100%	1.123.430	28.085.750
- Chi phí lắp đặt sau công tơ điện 1 pha	tr/h	1	100%	1.062.000	1.062.000
- Dây dẫn điện từ công tơ điện đặt ngoài trụ vào đến nhà, dài 80,0 m	md	80,00	100%	69.520	5.561.600
<i>Áp dụng đơn giá: 69.520 đ/m Cáp điện lực hạ thế - 300/500V - TCVN 6610 - 4 (2 lõi, ruột đồng, cách điện PVC, vỏ PVC) loại CVV-2x10(2x7/1,35)-300/500V, quy định tại Stt 16.2 Bảng giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa Quý IV năm 2020</i> - Đồng hồ nước (không bồi thường).	cái	1			
2/ Cây trồng: - Không					

Số thứ tự: 02

Ông: Bùi Hữu Hạnh

1) Thông tin về người sử dụng đất và thửa đất bị thu hồi:

- **Họ và tên chủ sử dụng đất: Ông Bùi Hữu Hạnh**

- Số hiệu thửa đất thu hồi: thửa đất số **04** tờ bản đồ số **07** đối chiếu tương ứng thửa đất số 203, tờ bản đồ địa chính số 31 phường Ngọc Hiệp, loại đất: Đất ở đô thị, loại đất theo hiện trạng: Đất ở đô thị. ND

- Diện tích thửa đất: 126,3 m², diện tích giải tỏa: 27,7 m², diện tích còn lại: 98,6 m²

- Địa chỉ giải tỏa: Tổ 5 Ngọc Hội, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang

- Hộ khẩu số: 330074320, cấp ngày: 22/10/2009. Địa chỉ: Tổ 3 (tổ 6 cũ) Vĩnh Diễm, phường Ngọc Hiệp, Nha Trang; Chủ hộ: Bùi Hữu Hạnh. Số nhân khẩu: 04 khẩu.

2) Giấy tờ liên quan nội dung chủ yếu:

- Giấy xác nhận về thửa đất thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường giải tỏa số 2108/XN-UBND ngày 18/12/2020 của UBND phường Ngọc Hiệp xác nhận. Nội dung:

Thửa đất số 04 tờ bản đồ số 07 có nguồn gốc:

Thửa đất này đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN370193, sổ vào sổ cấp GCN: CH04616 do UBND thành phố Nha Trang cấp ngày 25/7/2018 cho ông Bùi Hữu Hạnh thửa đất số 203, tờ bản đồ địa chính số 31, địa chỉ tổ 5 Ngọc Hội, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, diện tích 107,5m², loại đất: Đất ở đô thị.

Sau đó ông Bùi Hữu Hạnh chuyển nhượng toàn bộ nhà đất trên cho ông Huỳnh Công Hoan và được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do UBND thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận mới ngày 26/10/2018 cho ông Huỳnh Công Hoan số CO323440, sổ vào sổ cấp GCN: CH04797 thửa đất số 203, tờ bản đồ địa chính số 31, địa chỉ tổ 5 Ngọc Hội, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, diện tích 107,5m², loại đất: Đất ở đô thị.

Hiện nay phần diện tích trong ranh giải tỏa 27,7m² do ông Bùi Hữu Hạnh đứng tên kê khai là phần đất do năm 2014 ông Bùi Hữu Hạnh lấn chiếm đất nghĩa trang Lò Gạch do UBND phường quản lý.

- Thời điểm sử dụng đất: tiếp tục sử dụng từ năm 2014 đến nay.

- Thời điểm xây dựng nhà ở, công trình vật kiến trúc khác trên đất: Mái che cột kèo sắt mái lợp tole nằm trên phần đất nghĩa trang Lò Gạch do ông Hạnh xây dựng trước thông báo số 756/TB-UBND ngày 01/9/2016 của UBND thành phố Nha Trang về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang. Ông Bùi Hữu Hạnh không ăn ở, sinh hoạt tại vị trí giải tỏa.

- Tổng diện tích đất đang sử dụng: 126,3m²

- Biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường giải tỏa số 321/BB ngày 8/3/2017

- Bản tự kê khai ngày 8/3/2017 của ông Bùi Hữu Hạnh

- Hồ sơ kỹ thuật thửa đất: thửa số 04 tờ bản đồ số 07 do Công ty TNHH DVTM và XD Thành Lợi xác lập.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở giữa ông Bùi Hữu Hạnh và ông Huỳnh Công Hoan, diện tích 107,5 m².

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Huỳnh Công Hoan số CO 323440, sổ vào sổ cấp GCN: CH04797 thửa đất số 203, tờ bản đồ địa chính số 31, địa chỉ tổ 05 Ngọc Hội, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, diện tích 107,5 m², loại đất: Đất ở đô thị.

3) Kết quả xét bồi thường hỗ trợ:

Chính sách áp dụng							Hạng mục bồi thường hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng BT,HT	Mức BT (%)	Mức HT (%)	ĐƠN GIÁ (đồng)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)						
I/ Đất:															0					
Tờ bản đồ địa chính	Số hiệu thửa đất	Hiện trạng sử dụng	Vị trí	Diện tích (m²)	Diện tích thu hồi (m²)	Diện tích còn lại (m²)	- Diện tích giải tỏa 27,70 m² Đất có nguồn gốc lấn đất nghĩa trang Lò Gạch do UBND phường quản lý do đó không bồi thường. Theo khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 hộ gia đình có trách nhiệm bàn giao mặt bằng cho Dự án.													
- Đất nghĩa trang Lò Gạch do UBND phường quản lý.																				
07	04	lấn chiếm		126,30	27,70	98,60														
Cộng				126,30	27,70	98,60														
* Tổng diện tích đất thu hồi:						27,70														
II/ Tài sản gắn liền với đất:															0					
							1/ Công trình và vật kiến trúc trên đất. Công trình, vật kiến trúc xây trên phần đất lấn đất nghĩa trang Lò Gạch do UBND phường quản lý do đó không bồi thường - Mái che cột kèo sắt, mái lợp tole, nền xi măng. Diện tích: (2,62*2,9) = 7,6 m² Áp dụng đơn giá quy định tại Stt 4, Mục B, Phụ lục 1	m²	7,60	0%		736.000	0							
							2/ Cây trồng. - Không								0					
III/ Chính sách bồi thường, hỗ trợ:															0					
							- Không													
IV/ Khen thưởng:															0					
							- Không													
Tổng số tiền:															0					

III/ Tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

- Tổng số trường hợp: 02 TH

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: Tổng diện tích đất được BT, HT (m²):

Trong đó:

+ Đất ở: Diện tích đất được BT, HT (m²):

+ Đất nông nghiệp: Diện tích đất được BT, HT (m²):

+ Đất khác: Diện tích đất không được BT, HT (m²):

- Bồi thường, hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc:

- Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng:

- Bồi thường, hỗ trợ theo các chính sách:

- Khen thưởng:

* Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo phương án:

Bằng chữ: Năm trăm tám mươi triệu, hai trăm hai mươi nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng

IV/ Phương án di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư: Không có

V/ Phương án di dời mồ mã: Không có

158,5 - Tổng kinh phí bồi BT, HT về đất (đồng):

104.610.000

0,00 Kinh phí BT, HT: (đồng)

0

158,50 Kinh phí BT, HT: (đồng)

104.610.000

27,70 Kinh phí BT, HT: (đồng)

Kinh phí BT, HT: (đồng)

464.610.868

Kinh phí BT, HT: (đồng)

0

Kinh phí BT, HT: (đồng)

0

Kinh phí BT, HT: (đồng)

11.000.000

580.220.868 đồng

TƯ VẤN LẬP PHƯƠNG ÁN
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI



HUỲNH THANH PHƯƠNG

NGƯỜI KIỂM TRA

[Signature]
Nguyễn Sĩ Thuận

Nha Trang, ngày tháng năm 2021
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN TỈNH KHÁNH HÒA



GIÁM ĐỐC

[Signature]
Châu Ngô Anh Nhân